

Số: /GP-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT
(Điều chỉnh lần thứ 01)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiên cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác nước mặt suối Khau Cùm, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn của Công ty TNHH Ngọc Linh ngày 22/7/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 271/TTr-STNMT ngày 23/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Ngọc Linh, địa chỉ: Số 381 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội khai thác nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: Nhà máy điện phân chì kẽm Bắc Kạn.
- Mục đích khai thác nước: Cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và hoạt động sản xuất (dây chuyền gian ngâm tách và dây chuyền xướng tuyển chì 500 tấn/ngày) của Nhà máy điện phân chì kẽm Bắc Kạn.
- Nguồn nước khai thác: Suối Khau Cùm, đoạn chảy qua xã Ngọc Phái.

4. Vị trí khai thác, sử dụng: Xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tọa độ vị trí khai thác trên suối Khau Cùm:

TT	Hệ tọa độ VN2000 (KTT 105 ^{00'} ; múi chiếu 6 ⁰)		Hệ tọa độ VN2000 (KTT 106 ^{30'} ; múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y(m)	X (m)	Y(m)
1	2457410	560545	2458313.435	405922.970

5. Chế độ khai thác: 2 giờ/ngày đêm; 330 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác:

- Lượng nước khai thác lớn nhất: 217 m³/ngày đêm.

- Tổng lượng nước khai thác trong năm : 71.610 m³/năm.

7. Phương thức khai thác: Nước mặt suối Khau Cùm được lấy vào hồ dự trữ có thể tích khoảng 300.000 m³. Sau khi lắng đọng tại hồ, nước được bơm lên bể tiếp theo (01 bể chứa nước tưới cây 150 m³ và 01 bể chứa nước sản xuất, nước sinh hoạt 800 m³). Đối với nước sinh hoạt, nước được bơm từ bể 800 m³ vào Trạm xử lý nước sạch để xử lý trước khi dẫn tới khu nhà văn phòng, nhà ở công nhân để phục vụ sinh hoạt của cán bộ, công nhân nhà máy. Đối với nước sản xuất, nước được bơm từ bể 800 m³ qua Trạm xử lý nước mềm, sau đó dẫn đến các khâu của dây chuyền sản xuất.

8. Thời hạn của giấy phép: có hiệu lực đến hết ngày 01/9/2029.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Ngọc Linh:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

5. Khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả nguồn nước, bảo vệ nguồn nước khai thác không bị ô nhiễm, cạn kiệt. Trường hợp có dự báo hoặc xảy ra hạn hán, thiếu nước phải tuân thủ việc điều chỉnh chế độ vận hành công trình.

6. Bảo vệ nguồn nước khai thác không bị ô nhiễm, cạn kiệt; nếu gây tác động xấu đến nguồn nước, môi trường, xã hội thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Nếu có sự thay đổi nội dung của Giấy phép phải thực hiện các thủ tục đề nghị cấp phép, điều chỉnh hoặc cấp lại thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp phép và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có) gửi đến các

cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

8. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

9. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) lập Báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước theo Mẫu 60 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH Ngọc Linh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép số 932/GP-UBND ngày 10/6/2019 do UBND tỉnh Bắc Kạn cấp. Chậm nhất 45 ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu **Công ty TNHH Ngọc Linh** còn tiếp tục khai thác nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Cục QLTTN (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Chợ Đồn;
- UBND xã Ngọc Phái;
- CVP, P.CVP (Ô. Trung);

Gửi bản giấy:

- Sở TNMT;
- Công ty TNHH Ngọc Linh (t/h);
- Lưu: VT, NNTNMT (Huy, Hoàng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nông Quang Nhất